

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 20 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 3, thôn B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 9, thôn B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ, cư trú tại xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 121, quyển số 01/20213, ngày đăng ký 16/10/2013, nên hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ là hợp pháp.

Các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn và việc ly hôn không nhằm mục đích tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ với người khác. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận cho bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 28/9/2014 và Phạm Thị Hoài T2, sinh ngày 23/4/2019.

Khi ly hôn, cháu Phạm Thị Hoài T1 muốn sống với mẹ, bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ thỏa thuận giao hai con chung là Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 28/9/2014 và Phạm Thị Hoài T2, sinh ngày 23/4/2019 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu cấp dưỡng ông bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Xét thấy, thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên, phù hợp với nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự giao cháu Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 28/9/2014 và Phạm Thị Hoài T2, sinh ngày 23/4/2019 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi con nuôi dưỡng chăm sóc con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao có hai con chung là Phạm Thị Hoài T1, sinh ngày 28/9/2014 và Phạm Thị Hoài T2, sinh ngày 23/4/2019 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ mỗi người nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007161 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Đ đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã C,TX.P;
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà